TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày 07-5-2020
V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến
Ông Từ Minh Hải
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 640/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt)
HKTT: Thôn N, xã C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở: Thôn X, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 04/12/2019 cùng các lời khai nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Phan Văn T ngày 05/03/2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện lấy nhau. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở Thôn N, xã C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không có chung quan điểm sống. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn X, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang ở và vợ chồng chị đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Phan Thanh T, sinh ngày 18/11/2003 và Phan Tiến D, sinh ngày 24/01/2009. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu D còn để anh T nuôi cháu T. Cấp dưỡng nuôi con chung chị không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Phan Văn T đã được Toà án giao, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn được quy định anh Tòng không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phan Văn T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị H chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh T không chấp hành đúng việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phan Văn T vắng mặt lần 2 không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Phan Văn T.

Về con chung: Giao chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Phan Tiến D, sinh ngày 24/01/2009 và giao anh Phan Văn T trực tiếp nuôi con chung là cháu Phan Thanh T, sinh ngày 18/11/2003. Cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật.Tại phiên Tòa hôm nay anh Phan Văn T vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị H kết hôn với anh Phan Văn T ngày ngày 05/03/2003 đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện đến với nhau. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở Thôn N, xã C, huyện LN, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có chung tiếng nói trong cuộc sống. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn X, xã P, huyện LN ở và hai bên đã ly thân từ đó cho đến nay. Phía chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn T. Phía anh T không có ý kiến gửi Tòa án. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, HĐXX thấy: Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và bà Phan Thị Thập là mẹ đẻ của anh T xác nhận vợ chồng anh T, chị H trong cuộc sống có mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Thực tế mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Phan Văn T.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng chị H, anh T có 02 con chung là Phan Thanh T, sinh ngày 18/11/2003 và Phan Tiến D, sinh ngày 24/01/2009. Hiện các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sống cùng anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Phan Tiến D, sinh ngày 24/01/2009 và để anh T nuôi con chung là cháu Phan Thanh T, sinh ngày 18/11/2003. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị H là chính đáng, qua xác minh tại địa phương nơi chị H đang sống thì chị H có đủ điều kiện để nuôi con chung. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của con chung của chị H, anh T, nguyện vọng của cháu D là muốn ở cùng chị H, còn cháu T muốn ở cùng anh T. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con là Phan Tiến D, sinh ngày 29/01/2009 và giao anh Phan Văn T trực tiếp nuôi con chung là Phan Thanh T, sinh ngày 18/11/2003. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị H, anh T có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Đỗ Thị H và anh Phan Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đỗ Thị H, anh Phan Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Phan Tiến D, sinh ngày 24/01/2009 và giao anh Phan Văn T trực tiếp nuôi con chung là Phan Thanh T, sinh ngày 18/11/2003. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Sau ly hôn chị H, anh T có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con chung.

2. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004461 ngày 18/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Công Định

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Yến – Từ Minh Hải	**Đặng Công Định**